

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

VŨ ĐẠI DƯƠNG

**QUẢN LÝ ĐỀN THỜ NGUYỄN TRÃI
TRONG QUẢN THỂ KHU DI TÍCH CÔN SƠN –
KIẾP BẠC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 – 2019)**

Hà Nội, 2020

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Bùi Quang Thanh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày tháng năm 2020

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

1.1. Đất nước Việt Nam có kho tàng di sản văn hóa đồ sộ, phong phú, giữ vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa và đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc.

1.2. Côn Sơn là địa danh nổi tiếng linh thiêng, nơi đây gắn bó với cuộc đời và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi và sự nghiệp hoằng dương Phật pháp của ba vị tổ thiên phái Phật giáo Trúc Lâm thời Trần là đệ nhất tổ Trần Nhân Tông, đệ nhị tổ Pháp Loa Tôn giả và đệ tam tổ Huyền Quang Tôn giả.

Côn Sơn có những di tích, thắng cảnh nổi tiếng của đất nước như chùa Côn Sơn Thiên Tư Phúc, Ngũ Nhạc Linh Từ, Bàn Cờ Tiên, Thanh Hư Động, Suối Côn Sơn... Năm 2000, UBND tỉnh Hải Dương khởi công xây dựng công trình đền thờ anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi tại Côn Sơn, góp phần vào sự hoàn thiện, hoàn mỹ của khu thắng tích Côn Sơn.

Côn Sơn với hệ thống di tích lịch sử phong phú, nội dung lễ hội đa dạng, cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, không chỉ in đậm trong tâm trí của người dân Việt Nam mà ngày càng bộc lộ rõ những tiềm năng to lớn về tôn giáo, tín ngưỡng và phát triển du lịch có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và đất nước.

Ngày 22/2/1994, UBND tỉnh Hải Hưng thành lập Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc trực thuộc Sở Văn hóa Thông tin, có chức năng quản lý toàn diện khu di tích Côn Sơn và Kiếp Bạc. Từ năm 1994 đến nay, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Hải Dương cùng các cấp chính quyền, cơ quan hữu quan; công tác quản lý tại khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và đền thờ Nguyễn Trãi đã thu được nhiều kết quả quan trọng như trùng tu, tôn tạo di tích, tổ chức lễ hội, xuất bản sách, làm phim tư liệu, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về giá trị lịch sử, văn hóa của khu di tích.

Tuy nhiên, ngoài những việc đã và đang làm được, công tác quản lý di tích, tổ chức lễ hội tại đền thờ Nguyễn Trãi hiện nay vẫn còn

nhieu hạn chế. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước tới cộng đồng dân cư địa phương còn bất cập. Vì vậy, cần phải có những giải pháp khắc phục, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích tốt hơn.

1.3. Từ năm 2002 đến nay, đã có một số bài viết, luận văn nghiên cứu về thực trạng hoạt động quản lý di tích của khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Có thể thấy, các nghiên cứu này đã cho người đọc thấy được sự phong phú, đa dạng về di sản văn hóa và các giá trị lịch sử, văn hóa khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, đồng thời cũng nêu ra những giải pháp quản lý chung, nhưng chưa có công trình khoa học chuyên biệt nào tập trung, đi sâu nghiên cứu về quản lý đền thờ Nguyễn Trãi, nhất là nghiên cứu quản lý di tích theo những quan điểm lý thuyết, hướng tiếp cận liên ngành để thấy được những thành công cũng như hạn chế của hoạt động quản lý, để từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp. Đồng thời nghiên cứu hoạt động quản lý trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa có nhiều tác động đến bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa cần hoàn thiện hơn mô hình quản lý, có hiệu quả đối với các di tích lịch sử văn hóa là điều rất cần thiết.

Trước thực trạng và sự cấp thiết của vấn đề nghiên cứu, trên cơ sở khoa học, thực tiễn, tiếp thu những công trình khoa học đi trước, học viên lựa chọn đề tài “***Quản lý đền thờ Nguyễn Trãi trong quần thể khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, tỉnh Hải Dương***” làm luận văn Cao học, chuyên ngành Quản lý văn hóa.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Từ năm 2002 đến nay, đã có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về giá trị lịch sử, văn hóa, công tác quản lý di tích, tổ chức lễ hội tại đền thờ Nguyễn Trãi và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Chúng tôi khái quát tình hình nghiên cứu của các tác giả đi trước như sau:

** Nhóm công trình khóa luận, luận văn, luận án*

Năm 2009, Tống Thị Thanh Hải trong luận văn thạc sĩ Sử học *Danh nhân văn hóa trong đời sống tâm linh của nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương* bảo vệ tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, phân viết về Nguyễn Trãi và lễ hội Côn Sơn, tác giả đã giới thiệu các nghi lễ, diễn xướng trong lễ hội mùa Thu tại đền thờ Nguyễn Trãi.

Năm 2010, Nguyễn Khắc Minh trong luận án tiến sĩ Sử học *Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc những giá trị lịch sử, văn hóa*, bảo vệ tại Học viện Khoa học xã hội, đã phân tích các giá trị lịch sử, văn hóa

của khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, trong đó có đền thờ Nguyễn Trãi, từ đó đề xuất một số giải pháp trong công tác quản lý khu di tích...

** Nhóm công trình sách, tạp chí, kỷ yếu*

Năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xuất bản cuốn kỷ yếu *Đền thờ Nguyễn Trãi - Úc Trai linh từ*, công trình giới thiệu về khu di tích Côn Sơn, chủ trương xây dựng đền thờ Nguyễn Trãi, quy mô, kiến trúc và quá trình xây dựng công trình.

Năm 2006, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc xuất bản cuốn sách *Di sản Hán Nôm Côn Sơn - Kiếp Bạc - Phượng Sơn*, đã nghiên cứu, giới thiệu hệ thống di sản Hán Nôm liên quan đến khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và các danh nhân được thờ tại đây, trong đó có giới thiệu hệ thống văn bia, hoành phi, câu đối, thần tích, thần tại đền thờ Nguyễn Trãi.

Năm 2006, Mai Hương trong bài nghiên cứu “Vấn đề vinh danh Nguyễn Trãi ở Côn Sơn” đăng trên *Tạp chí Di sản văn hóa*, đã nêu lên sự cần thiết phải xây dựng đền thờ Nguyễn Trãi tại khu di tích Côn Sơn, đánh giá việc xây dựng đền thờ Nguyễn Trãi đã thực hiện theo đúng các nguyên tắc bảo tồn và tôn tạo di tích.

Năm 2006, Nguyễn Khắc Minh với bài viết: “Bảo vệ phát huy giá trị khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thành tựu và những vấn đề đặt ra”, trên *Tạp chí Di sản văn hóa*, đã nêu lên những việc đã làm được của khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc như công tác tu bổ, tôn tạo di tích, công tác nghiên cứu khoa học, công tác tổ chức lễ hội, công tác an ninh trật tự... Đồng thời, cũng nêu lên những hạn chế và đề xuất những phương án trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc.

** Nhóm công trình hội thảo khoa học, hồ sơ khoa học, đề án về di tích*

Năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tổ chức *hội thảo khoa học Nguyễn Trãi với Côn Sơn* hội thảo thu hút nhiều nhà nghiên cứu từ các cơ quan Viện Sử học, Hội khoa học lịch sử Việt Nam, Viện Hán Nôm, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội... Các nhà nghiên cứu đã có những tham luận làm rõ quá trình gắn bó của Nguyễn Trãi với mảnh đất Côn Sơn, ảnh hưởng của Côn Sơn đối với quá trình hình thành và phát triển tài năng, nhân cách của Nguyễn Trãi. Đồng thời, hội thảo cũng đề xuất sự cần thiết phải xây dựng đền thờ Nguyễn Trãi tại khu di tích Côn Sơn.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tổ chức *Hội thảo khoa học bài trí nội thất đền thờ Nguyễn Trãi*. Hội thảo nhận được nhiều tham luận của các nhà khoa học, các nhà quản lý về các phương án bài trí nội thất đền thờ, quy hoạch mở rộng công trình đền thờ Nguyễn Trãi giai đoạn 2 (2002 - 2006).

Năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương lập *Đề án Lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc (2006 - 2010)*. Nội dung đề án đã nghiên cứu, phục dựng, bổ sung các nghi lễ, diễn xướng, các trò chơi dân gian trong lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc. Đề án cũng xây dựng những nội dung lễ hội tại đền thờ Nguyễn Trãi như lễ rước, lễ tế, lễ tưởng niệm... làm căn cứ để tổ chức thực hiện trong lễ hội mùa Xuân và mùa Thu hàng năm.

Năm 2010, UBND tỉnh Hải Dương lập *Quy hoạch tổng thể khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2010 - 2020*. Mục tiêu của quy hoạch làm cơ sở pháp lý hướng dẫn việc quản lý và bảo vệ khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc theo Luật di sản văn hóa. Lập kế hoạch cho việc trùng tu, khai quật khảo cổ học, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội một cách hợp lý. Trong quy hoạch này, khu vực đền thờ Nguyễn Trãi có các công trình như : Lâm viên Úc Trai ; Bảo tàng Côn Sơn; cải tạo suối Côn Sơn...

- Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương lập *Đề án phát triển khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thành khu du lịch quốc gia đến năm 2015, định hướng đến năm 2020*. Đề án đã nêu định hướng và giải pháp phát triển khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc trở thành khu du lịch quốc gia, trong đó có các giải pháp về hoàn thiện sản phẩm du lịch, giải pháp về vốn và chính sách đầu tư, giải pháp về xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường.

- Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương lập *Hồ sơ khoa học khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc* đề nghị Chính phủ công nhận là di tích quốc gia đặc biệt. Hồ sơ đã nghiên cứu, nêu rõ lịch sử hình thành, các công trình kiến trúc, giá trị lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của khu di tích. Kèm theo hồ sơ di tích còn có các văn bản như: Khoanh vùng bảo vệ di tích; bản vẽ kỹ thuật mặt bằng và kiến trúc di tích; ảnh chụp di tích...

Qua tập hợp và phân tích các bài viết, công trình nghiên cứu quản lý di sản văn hóa về đền thờ Nguyễn Trãi và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, chúng tôi nhận thấy:

- Được kế thừa một khối lượng bài viết, các công trình nghiên cứu phong phú, đa dạng về đền thờ Nguyễn Trãi và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Các tài liệu trên đã nghiên cứu về giá trị lịch sử, văn hóa của khu di tích, về các công trình kiến trúc cũng như nội dung và diễn trình của lễ hội mùa Thu Côn Sơn. Một số nội dung về quy hoạch, tu bổ, tôn tạo khu di tích; vấn đề bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích đã được nghiên cứu, đề xuất trong một số công trình về quy hoạch tổng thể.

- Tuy nhiên, trong các nghiên cứu trên, chưa có công trình nào nghiên cứu về quản lý đền thờ Nguyễn Trãi kể từ khi khánh thành (năm 2002) đến nay. Qua đó làm sáng tỏ những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của di tích, đề vạch ra nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá của di tích, góp phần phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh và khu vực trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

Vì vậy, kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước sẽ được tác giả luận văn tiếp thu, kế thừa để phục vụ cho mục tiêu và nhiệm vụ của đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò của công tác quản lý di tích trong giai đoạn hiện nay, luận văn đi sâu vào khảo sát phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong quản lý di tích đền thờ Nguyễn Trãi. Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đền thờ Nguyễn Trãi và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau :

- Nghiên cứu cơ sở khoa học, và cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử, văn hóa.

- Nghiên cứu tổng quan về di tích, lễ hội đền thờ Nguyễn Trãi, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tại di tích đền thờ Nguyễn Trãi từ năm 2002 đến nay, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý đền thờ Nguyễn Trãi, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

- Dự báo xu hướng phát triển của di tích đền thờ Nguyễn Trãi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý Nhà nước đối với đền thờ Nguyễn Trãi hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Luận văn nghiên cứu đền thờ Nguyễn Trãi thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Thời gian: Luận văn nghiên cứu hoạt động của đền thờ Nguyễn Trãi và công tác quản lý, phát huy giá trị di tích từ năm 2002 đến nay (lý do năm 2002 đền thờ Nguyễn Trãi được khánh thành).

- Phạm vi vấn đề nghiên cứu: Luận văn chủ yếu tập trung vào hoạt động quản lý đền thờ Nguyễn Trãi theo tinh thần nội dung của Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Luận văn vận dụng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa để nhìn nhận, xem xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng trong quá trình nghiên cứu.

- Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành quản lý văn hóa, lịch sử, bảo tàng học, xã hội học.

- Phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích các nguồn tư liệu có được tại các nguồn khác nhau để góp phần làm rõ các nội dung trong đề tài nghiên cứu của luận văn.

- Phương pháp khảo sát, điền dã, trên cơ sở đó tổ chức thu thập thông tin tư liệu.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn cung cấp một cái nhìn toàn diện về thực trạng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi.

- Luận văn góp phần vào nguồn tài liệu tham khảo, làm phong phú thêm nội dung nghiên cứu trong chuyên ngành Quản lý văn hóa.

- Luận văn góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý đền thờ Nguyễn Trãi và khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Khát quát chung về quản lý di tích và tổng quan đền thờ Nguyễn Trãi

Chương 2: Thực trạng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đền thờ Nguyễn Trãi.

Chương 1

KHÁT QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ TỔNG QUAN

ĐỀN THỜ NGUYỄN TRÃI

1.1. Khát quát chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.1.1. Một số khái niệm liên quan

1.1.1.1. Di sản văn hóa

Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khái niệm di sản được hiểu theo một nghĩa đơn giản đó là tính năng thuộc về nền văn hóa của một xã hội cụ thể, chẳng hạn như truyền thống, ngôn ngữ, hoặc các tòa nhà, đã được tạo ra trong quá khứ và vẫn còn có tầm quan trọng trong lịch sử.

1.1.1.2. Di tích lịch sử văn hóa và di tích quốc gia đặc biệt

Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, đối tượng nghiên cứu của Khảo cổ học, Sử học... Di tích là di sản văn hóa - lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được tùy tiện dịch chuyển, thay đổi, phá hủy.

Đền thờ Nguyễn Trãi hàm chứa nhiều mặt giá trị tiêu biểu của một di tích quốc gia đặc biệt, đáp ứng được những tiêu chí quy định trong Luật Di sản văn hóa.

1.1.1.3. Quản lý

Quản lý là sự tác động chỉ huy, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để chúng phát triển phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đã đề ra và đúng ý chí của người quản lý.

1.1.1.4. Quản lý văn hóa

Quản lý Nhà nước về văn hóa là sự quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc.

1.1.1.5. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Quản lý di tích lịch sử - văn hóa là một hoạt động nằm trong công tác quản lý di sản văn hóa. Theo quan điểm khoa học, quản lý di sản

văn hóa không chỉ đơn thuần là quản lý những giá trị vật thể mà quan trọng hơn là người làm công tác quản lý phải quan tâm đến những giá trị văn hóa phi vật thể để có tác động tích cực đến đời sống của cộng đồng.

1.1.2. Quản lý Nhà nước về di tích lịch sử - văn hóa

Quản lý di tích lịch sử - văn hóa là sự định hướng, tạo điều kiện tổ chức điều hành việc bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử - văn hóa, làm cho các giá trị của di tích được phát huy theo chiều hướng tích cực. Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng là một bộ phận quan trọng cấu thành nên di sản văn hóa, chính vì vậy việc quản lý di tích lịch sử - văn hóa cũng cần theo nội dung quản lý Nhà nước về di sản văn hóa được đề cập trong Luật Di sản văn hóa.

1.2 Cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử - văn hóa

1.2.1. Văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước

Ngày 24/7/2001, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định số 1709/2001/QĐ-BVHTT phê duyệt “Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020”.

Ngày 18/02/2002, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg “Về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học”.

Ngày 06/02/2002, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin ban hành “Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh”.

Ngày 21/9/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2010/NĐ-CP “Về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa”...

1.2.2. Các văn bản của tỉnh Hải Dương

Ngày 19/5/2004, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1987-2004/QĐ-UBND “Về việc ban hành Quy chế xếp hạng và quản lý di tích lịch sử văn hóa - danh lam thắng cảnh cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Ngày 30/1/2008, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND phê duyệt “Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tỉnh Hải Dương giai đoạn 2008 - 2015 và định hướng đến năm 2020”.

Ngày 22/02/2008, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 89/2008/NQ-HĐND về “Quy hoạch phát triển sự nghiệp Văn hóa - Thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”.

1.3. Tổng quan di tích đền thờ Nguyễn Trãi

1.3.1. Vài nét về thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), hiệu là Úc Trai, nguyên quán ở làng Chi Ngại, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; sau dời đến làng Nhị Khê, nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; cha ông là Tư nghiệp Quốc Tử Giám Nguyễn Phi Khanh, mẹ là Trần Thị Thái, con gái quan Tư đồ Trần Nguyên Đán.

1.3.2. Đền thờ Nguyễn Trãi

Ngày 14/12/2000, UBND tỉnh Hải Dương đã quyết định khởi công xây dựng đền thờ Nguyễn Trãi tại Côn Sơn với tên gọi Úc Trai linh từ [H 5.1, tr. 163].

Đền thờ Nguyễn Trãi được xây dựng trên địa thế đặc địa về phong thủy. hậu chảm thuộc cung Càn (ương), tựa và tổ sơn Ngũ Nhạc, tiền án thuộc cung Chấn (ương) là dãy núi An Lạc, tả thanh long là núi Ngũ Nhạc, hữu bạch hổ là núi Kỳ Lân như hai tay ngai. Bên phải đền là dòng suối Côn Sơn róc rách, mang dòng nước mát từ tổ sơn Ngũ Nhạc chảy ra hồ Côn Sơn - minh đường của Úc Trai linh từ, nơi tụ linh, tụ thủy, tụ phúc. Trước minh đường có núi Phượng Hoàng (hình con chim phượng), núi Hồ Phóng (hình con rùa) đặng đôi châu vào. Tất cả tạo cho Úc Trai linh từ địa thế linh thiêng, nơi hội tụ sinh lực vũ trụ.

1.3.3. Nền nhà của Nguyễn Trãi

Năm 1437, Nguyễn Trãi xin cáo quan về Côn Sơn trí sĩ, ông đã chọn khoảng đất bằng trên sườn núi, cạnh Thạch Bàn, lấy cây rừng đá núi dựng nên nếp nhà đơn sơ làm nơi nghỉ ngơi và dạy học. Ở đây

ông vui với cảnh thiên nhiên, rừng núi Côn Sơn và sáng tác bài “Côn Sơn Ca” bất hủ.

1.3.4. Suối Côn Sơn và cầu Thấu Ngọc

Suối Côn Sơn là một trong những thắng cảnh nổi tiếng của khu di tích Côn Sơn. Suối bắt nguồn bởi 2 dãy núi Côn Sơn và Ngũ Nhạc, có chiều dài trên 3 ki lô mét uốn lượn tạo nhiều ghềnh thác kế tiếp nhau, bao bọc phía bên phải đền thờ Nguyễn Trãi trước khi đổ ra hồ Côn Sơn. Dòng suối dài và hẹp, cây cối xanh tốt um tùm mang dáng vẻ hoang sơ, thơ mộng, là điểm dừng chân ngắm cảnh không thể bỏ qua của du khách.

1.4. Lễ hội tại đền thờ Nguyễn Trãi

Hàng năm, tại Côn Sơn có hai kỳ lễ hội truyền thống. Lễ hội mùa Xuân tưởng niệm ngày viên tịch của Đệ tam tổ thiền phái Phật giáo Trúc Lâm Huyền Quang Tôn giả, diễn ra từ ngày 16 đến 23 tháng Giêng. Lễ hội mùa Thu tưởng niệm ngày mất của anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Trãi, diễn ra từ ngày 16 đến 20 tháng 8 âm lịch.

1.4.1. Lễ rước văn

Năm 1439, sau ba năm cáo quan về Côn Sơn trí sĩ, Nguyễn Trãi được triều đình nhà Lê mời trở lại tham gia triều chính, phục hồi chức cũ, quản quân dân 2 đạo Đông - Bắc, kiêm Đề cử Côn Sơn Thiên Tư Phúc Tự. Đề cử là chức quan có từ thời Lý.

Lễ rước văn diễn ra vào sáng ngày 16 tháng 8 âm lịch [H.20, tr. 168], với sự tham gia của đội múa lân, múa rồng, nhân dân phường Cộng Hoà, xã Lê Lợi (thành phố Chí Linh), con cháu các chi họ Nguyễn Trãi trên cả nước và đông đảo nhân dân, du khách thập phương.

1.4.2. Lễ tưởng niệm

Lễ tưởng niệm anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Trãi được tổ chức ngay sau khi đoàn rước văn lên đến đền thờ Nguyễn Trãi. Có lẽ trong suốt nhiều năm qua, đến năm 2006 Nhà nước ta mới tổ chức lễ tưởng niệm Nguyễn Trãi một cách trọng thể, xứng đáng với công lao to lớn của Người đối với lịch sử dân tộc.

1.4.3. Lễ tế

Lễ tế anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi diễn ra sau lễ tưởng niệm. Đây là một trong những nghi lễ quan trọng trong lễ hội mùa Thu tại đền thờ Nguyễn Trãi. Lễ tế tại đền thờ Nguyễn Trãi do chi họ hậu duệ Nguyễn Trãi ở phường Cộng Hòa (thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) thực hiện.

1.4.4. Các hoạt động văn hóa, trò chơi dân gian

1.4.4.1. Hoạt động viết thư pháp

Đền thờ Nguyễn Trãi vào những ngày lễ hội có các cụ đồ của Hội Sử học tỉnh Hải Dương, hoặc các nhà sư thường viết chữ Hán phục vụ cho du khách khi đến di tích. Những mái đầu bạc chăm chú trên những trang giấy dó, hồng điều, họa lên những chữ với mực tàu như rồng bay phượng múa...

1.4.4.2. Chơi cờ tướng

Cờ tướng là trò chơi dân gian được tổ chức trong lễ hội mùa xuân và mùa thu tại đền thờ Nguyễn Trãi. Cờ tướng là môn giải trí mang tính nghệ thuật tao nhã và trí tuệ thu hút nhiều du khách đến trải hội.

Tiểu kết chương 1

Di sản văn hóa Việt Nam rất phong phú và đa dạng, là tài sản quý giá của dân tộc Việt Nam, có vai trò to lớn trong đời sống xã hội. Mặc dù trải qua thời gian và sự biến thiên của lịch sử, nhưng kho tàng di sản văn hóa của dân tộc vẫn vô cùng phong phú và đa dạng.

Trên cơ sở khẳng định giá trị quan trọng của di sản văn hóa, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận, đó là các khái niệm về Di sản văn hóa, Di tích lịch sử - văn hóa, Quản lý và Quản lý di tích lịch sử - văn hóa...

Chương 2

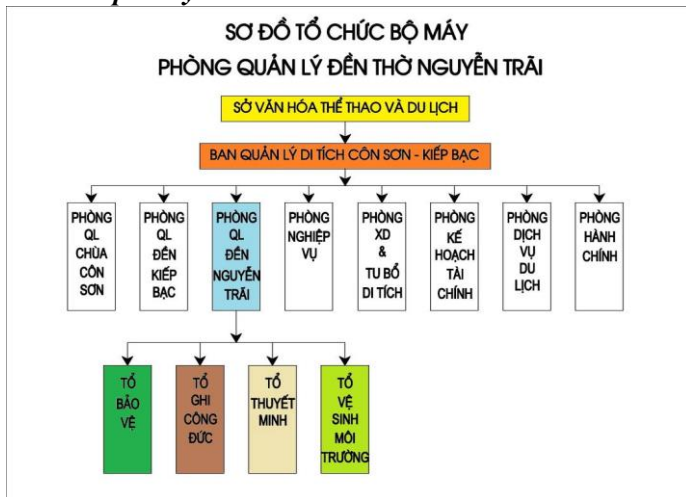
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐỀN THỜ NGUYỄN TRÃI

2.1. Chủ thể và cơ chế quản lý

2.1.1. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc

Ngày 22/2/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là Hải Dương) ra quyết định số 153/QĐ-UB thành lập Ban Quản lý di tích Côn Sơn- Kiếp Bạc, trực thuộc Sở Văn hóa Thông tin. Năm 2007, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc được nâng cấp là đơn vị hành chính sự nghiệp cấp 2. Ngày 9/4/2007, UBND tỉnh Hải Dương ra quyết định số 1415/QĐ-UBND quy định về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý di tích Côn Sơn- Kiếp.

2.1.2. Cơ chế quản lý



[Nguồn: Tác giả thực hiện]

2.1.3. Cơ chế phối hợp quản lý đền thờ Nguyễn Trãi

Theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc chịu trách nhiệm quản lý toàn diện di tích đền thờ Nguyễn Trãi. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình quản lý, cần có sự phối hợp thống nhất, hiệu quả giữa các đơn vị liên quan. Đền thờ Nguyễn Trãi được xây dựng mới năm 2000, nằm trong quần thể khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn, nên Nhà nước,

UBND tỉnh Hải Dương quan tâm đến việc quản lý, phát huy giá trị di tích.

2.2. Nội dung hoạt động quản lý đền thờ Nguyễn Trãi

2.2.1. Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị tại di tích

Theo quyết định của Thủ tướng, có 4 nhóm dự án nằm trong quy hoạch tổng thể bảo tồn khu di tích gồm:

- Nhóm dự án bảo tồn, tôn tạo di tích xác định 3 khu vực trọng tâm là: Côn Sơn, Kiếp Bạc và Phụng Hoàng.

- Nhóm xây dựng một số các di tích mới bao gồm: Biểu tượng Thiên phái Trúc Lâm trên đỉnh núi Côn Sơn, tháp chuông trên đỉnh Ngũ Nhạc, tượng đài chiến thắng trên đỉnh núi Trán Rồng và Nhà trưng bày thân thế, sự nghiệp Nguyễn Trãi tại khu di tích Côn Sơn.

- Nhóm dự án thứ 3 là xây dựng các công trình có liên quan đến việc bảo vệ khu di tích, phục vụ lễ hội và phát triển du lịch, dịch vụ.

- Nhóm xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến đường giao thông, bãi xe, bến tàu thuyền, nạo vét sông, hồ; xây dựng hệ thống điện, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong khu di tích.

2.2.2. Tuyên truyền về bảo vệ di sản văn hóa với cộng đồng

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ giá trị di sản văn hóa được Đảng và Nhà nước rất quan tâm; vì vậy đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách được cụ thể hóa bằng các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn cùng các cơ chế, chính sách kèm theo. Để các văn bản này đi vào cuộc sống được người dân đón nhận và thực hiện, công tác tuyên truyền phổ biến những văn bản này có ý nghĩa rất quan trọng. Chỉ có tuyên truyền, phổ biến người dân mới nắm được luật, thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, hiểu được vai trò tích cực của chúng trong đời sống xã hội, từ đó có ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích.

2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ

2.2.3.1. Công tác kiểm kê, phân loại hiện vật, đồ thờ trong di tích

1. Bảng thống kê hiện vật, đồ thờ tại đền thờ Nguyễn Trãi

| Stt | Tên hiện vật | Số lượng | Niên đại | Chất liệu | Ghi chú |
|------------|---------------------|-----------------|-----------------|------------------|----------------|
| 1 | Tượng thờ | 01 | Mới | Đồng | |
| 2 | Tượng thờ | 01 | Thế kỷ 19 | Gỗ | |

| | | | | | |
|----|-------------|----|-----|---------|--|
| 3 | Bàn thờ | 08 | Mới | Gỗ | |
| 4 | Khám thờ | 01 | Mới | Gỗ | |
| 5 | Hoành phi | 08 | Mới | Gỗ | |
| 6 | Câu đối | 16 | Mới | Gỗ | |
| 7 | Bát hương | 07 | Mới | Sứ | |
| 8 | Hạc thờ | 04 | Mới | Đồng | |
| 9 | Ngai thờ | 05 | Mới | Gỗ | |
| 10 | Bài vị | 04 | Mới | Gỗ | |
| 11 | Tam sự | 03 | Mới | Đồng | |
| 12 | Đèn thờ | 09 | Mới | Gốm | |
| 13 | Bát bửu | 18 | Mới | Gỗ | |
| 14 | Chấp kích | 16 | Mới | Đồng | |
| 15 | Trống thờ | 01 | Mới | Gỗ, da | |
| 16 | Chuông | 01 | Mới | Đồng | |
| 17 | Chiêng | 01 | Mới | Đồng | |
| 18 | Hòm sặc | 01 | Mới | Gỗ | |
| 19 | Sắc phong | 02 | Mới | Giấy dó | |
| 20 | Sập | 02 | Mới | Gỗ | |
| 21 | Ấm chén thờ | 01 | Mới | Sứ | |
| 22 | Đài nước | 07 | Mới | Gỗ | |
| 23 | Ấn | 01 | Mới | Đồng | |
| 24 | Giá trống | 03 | Mới | Gỗ | |

[Nguồn: Tác giả lập tại đền thờ Nguyễn Trãi, năm

2018]

2.2.3.2. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích

Nhận thức được tầm quan trọng của di tích lịch sử văn hóa đối với việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương, nên công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo tại đền thờ Nguyễn Trãi được lãnh đạo UBND tỉnh Hải Dương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đặc biệt quan tâm. UBND tỉnh Hải Dương đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc phải thực hiện tốt các hoạt động quản lý chuyên môn, trong đó có hoạt động chống xuống cấp các hạng mục tại di tích đền thờ Nguyễn Trãi.

2.2.3.3. Công tác phát huy giá trị di tích

Trong những năm qua, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đã sử dụng nhiều hình thức khác nhau để phổ biến, phát huy giá trị khu di tích và

thường xuyên tổ chức đón tiếp du khách tham quan tại di tích. Ngoài ra, còn sử dụng nhiều hình thức khác như: xuất bản sách, tờ gấp, tờ rơi, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng. Việc kết hợp các hình thức quảng bá di tích như vậy đã mang lại những kết quả tích cực.

Bảng 1: Số lượng khách đến tham quan tại đền thờ Nguyễn Trãi
Đơn vị tính: người

| Số TT | Năm | Khách trong nước | Khách nước ngoài |
|--------------|------------|-------------------------|-------------------------|
| 1 | 2010 | 984.569 | 2334 |
| 2 | 2011 | 1.166.880 | 3211 |
| 3 | 2012 | 1.430.720 | 4071 |
| 4 | 2013 | 1.096.779 | 3766 |
| 5 | 2014 | 1.170.000 | 3911 |
| 6 | 2015 | 948.116 | 4033 |
| 7 | 2016 | 1.248.077 | 4431 |
| 8 | 2017 | 1.307.244 | 4977 |
| 9 | 2018 | 1.336.806 | 5233 |

[Nguồn: Ban QLDT Côn Sơn - Kiếp Bạc cung cấp, năm 2018]

2.2.3.4. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội

Hàng năm, tại đền thờ Nguyễn Trãi diễn ra lễ hội truyền thống mùa Thu Côn Sơn từ ngày 16 đến 20 tháng Tám (âm lịch) tưởng niệm ngày mất của anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi, chính hội diễn ra vào ngày 16 tháng 8. Lễ hội được tổ chức theo nghi lễ truyền thống gồm các nội dung: lễ rước văn, lễ tưởng niệm, lễ tế, các hoạt động văn hóa và trò chơi dân gian. Ngoài ra tại đền thờ Nguyễn Trãi còn tổ chức lễ hội mùa Xuân diễn ra từ ngày 15 đến 20 tháng Giêng (âm lịch) với các hoạt động: lễ rước bánh chưng, bánh giầy, lễ tế khai hội, đêm thơ Côn Sơn.

2.2.3.5. Huy động nguồn lực trong hoạt động bảo vệ, tôn tạo và phát huy các giá trị

Kinh phí cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị đền thờ Nguyễn Trãi tập trung vào 3 nguồn chính: Kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; Kinh phí xã hội hóa; Nguồn thu từ hoạt động phát huy giá trị di tích.

Bảng 2: Kinh phí xây dựng, tôn tạo đền thờ Nguyễn Trãi giai đoạn 2002 - 2018.

(Đơn vị tính: Đồng, được làm tròn số)

| Năm | Hạng mục công trình | Ngân sách Nhà nước | Nguồn xã hội hóa |
|------------|---|---------------------------|-------------------------|
| 2005 | Mở rộng khuôn viên phía Đông | 1,5 tỷ | 100 triệu |
| 2006 | Xây dựng hai nhà bia | 4,3 tỷ | 01 tỷ |
| 2007 | Khôi phục nền nhà Nguyễn Trãi | 1,5 tỷ | 50 triệu |
| 2010 | Khôi phục cầu Thấu Ngọc | 9,7 | 200 triệu |
| 2013 | Xây dựng khu vực nhà vệ sinh, cải tạo bãi xe nội bộ | 2,56 | 70 triệu |
| 2018 | Cải tạo cảnh quan khuôn viên đền thờ | 800 triệu | 300 triệu |

[Nguồn: Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc cung cấp, năm 2018]

Bảng 3: Số tiền công đức tại đền thờ Nguyễn Trãi từ năm 2010 - 2018.

(Đơn vị tính: tỷ đồng làm tròn số)

| Stt | Năm | Số tiền | Ghi chú |
|------------|------------|----------------|----------------|
| 1 | 2010 | 1.340.000.000 | |
| 2 | 2011 | 1.738.000.000 | |
| 3 | 2012 | 1.823.000.000 | |
| 4 | 2013 | 1.681.000.000 | |
| 5 | 2014 | 1.023.000.000 | |
| 6 | 2015 | 1.291.000.000 | |
| 7 | 2016 | 1.426.000.000 | |
| 8 | 2017 | 1.546.000.000 | |
| 9 | 2018 | 1.592.000.000 | |

(Nguồn: Ban QLDT Côn Sơn - Kiếp Bạc cung cấp, năm 2018)

2.2.3.6. Công tác quản lý, bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, cảnh quan di tích.

Hàng năm, tại khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc đón tiếp khoảng 1,2 triệu lượt khách tham quan. Công tác đón tiếp, phục vụ du khách, công tác tiếp nhận và vận động công đức, cải tạo cảnh quan môi trường, chăm sóc cây xanh, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt..

2.2.4. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Có thể nói rằng đối với tất cả cơ quan, đơn vị muốn hoạt động có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý của mình đều quan tâm đến nguồn nhân lực. Đây là chủ thể có liên quan đến mọi lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc luôn coi nguồn nhân lực là hạt nhân dẫn đến những thành công mà cơ quan đã và đang đạt được.

2.2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Trong công tác quản lý vai trò của việc thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn những vi phạm là việc làm hết sức quan trọng. Đó là cơ sở cho việc đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ sẽ không có vi phạm xảy ra hoặc nếu có cũng sẽ được ngăn chặn kịp thời, tránh việc để lại những hậu quả nghiêm trọng. Điều 66, chương V, Luật Di sản văn hóa đã nêu: *“Thanh tra Nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về di sản văn hóa có nhiệm vụ:*

1. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa;
2. Thanh tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
3. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa;
4. Tiếp cận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về di sản văn hóa;
5. Kiến nghị các biện pháp để đảm bảo thi hành pháp luật về di sản văn hóa.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Ưu điểm

Công tác chỉ đạo thực hiện các dự án trùng tu tôn tạo đảm bảo đúng kỹ, mỹ, thuật, đáp ứng yêu cầu chống xuống cấp, tiếp tục bảo tồn các yếu tố gốc.

Các nội dung, hạng mục công trình đầu tư trùng tu, tôn tạo đều được thực hiện theo thiết kế đã được các ban ngành hữu quan phê duyệt, luôn luôn đảm bảo tính lịch sử, văn hóa và các quy định của nhà nước.

Công tác phát huy di tích đang có tiến bộ rõ rệt nhất là công tác tổ chức lễ hội, nội dung lễ hội thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch và đề án nâng cấp lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc (2006 - 2010).

Công tác đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường rất được quan tâm, di tích trở thành một địa chỉ tin cậy, an toàn cho du khách.

Công tác đón tiếp khách, thuyết minh tuyên truyền tận tình chu đáo, cởi mở thân thiện, có văn hóa khiến cho du khách yên tâm khi về với vùng đất linh thiêng này.

2.3.2. Hạn chế

Do nhiều cơ quan quản lý trên địa bàn: (UBND phường Cộng Hòa quản lý đất đai, dịch vụ tại di tích; Ban Quản lý rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý về đồi rừng; Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc quản lý về di tích...) cho nên việc bảo vệ di tích, cảnh quan môi trường, bảo vệ đất đai... trong tình trạng chông chéo, gây khó khăn không nhỏ cho công tác quản lý di tích.

Chưa có sự thống nhất về tổ chức quản lý, còn tồn tại mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa các cấp chính quyền, giữa cộng đồng với các tổ chức và cá nhân trong kinh doanh dịch vụ, du lịch.

Hạ tầng cơ sở như bến xe, đường giao thông, không đáp ứng được nhu cầu của khu di tích gây ùn tắc rất nghiêm trọng trong các kỳ lễ hội.

Công tác nghiên cứu về di tích bước đầu được thực hiện nhưng chưa đáp ứng và xứng tầm với tiềm năng và trữ lượng khoa học tại di tích.

Hoạt động du lịch trong những năm qua còn bộc lộ một số hạn chế. Chưa có tổ chức du lịch theo tour để kết nối giữa khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc với các khu di tích khác trong vùng (Yên Tử, Hạ Long

Thiếu những định hướng, những chính sách, chế tài cụ thể nhằm khuyến khích kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa.

Tiểu kết chương 2

Từ khi thành lập đến nay, Phòng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi đã triển khai nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại di tích. Hoạt động quản lý Nhà nước về di sản văn hóa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá đền thờ Nguyễn Trãi luôn được UBND tỉnh Hải Dương và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương quan tâm. Dưới sự chỉ đạo của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, Phòng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi đã chủ động triển khai tích cực và có hiệu quả các hoạt động như: công tác khảo sát, kiểm kê di tích và di vật; hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích; hoạt động phát huy giá trị thông qua hoạt động tuyên truyền và đón tiếp khách... Do đó, trong quá trình tổ chức và quản lý các giá trị của khu di tích ngày càng được bảo tồn và phát huy tối đa.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ ĐỀN THỜ NGUYỄN TRÃI

3.1. Phương hướng và giải pháp

Từ thực trạng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi đã trình bày ở chương 2 và một số khái niệm, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý di tích lịch sử - văn hóa. Tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phát huy giá trị đền thờ Nguyễn Trãi.

3.2. Phương hướng phát triển

3.2.1. Phương hướng của Nhà nước

Tiếp tục triển khai nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, khai quật khảo cổ để xác định, bổ sung các căn cứ khoa học phục vụ cho quy hoạch chi tiết và các dự án thành phần; đồng thời làm sáng tỏ hơn việc xếp hạng, khoanh vùng bảo vệ các di tích, đánh giá đúng giá trị của di tích và các công trình khác có liên quan.

Phối hợp với các Bộ, ngành xác định nguồn vốn hợp lý, trong đó ngân sách Nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư cho các dự án bảo tồn di tích, dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại vùng bảo tồn đặc biệt (vùng I), vùng đệm (vùng II) và các di tích có liên quan trực tiếp đến đền thờ Nguyễn Trãi.

3.2.2. Phương hướng của UBND tỉnh

Định hướng quy hoạch và phát triển của khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu vực có đủ các điều kiện để phát triển thành khu du lịch đặc thù trong mối quan hệ ưu tiên với bảo tồn di tích.

Khu du lịch phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch, trên cơ sở ưu tiên việc bảo tồn di sản văn hóa, thăng cảnh thiên nhiên theo xu hướng bền vững; phát triển trong mối quan hệ lấy việc phát huy giá trị di sản văn hóa vào việc phát triển kinh tế xã hội là trọng tâm, bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa là mối quan tâm ưu tiên hàng đầu.

Căn cứ nội dung quy hoạch tổng thể, UBND tỉnh Hải Dương xây dựng và ban hành quy chế quản lý toàn diện khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc trên cơ sở các bộ luật của Nhà nước đã ban hành như: Luật Di sản văn hoá, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên Môi trường...

3.2.3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Quản lý di tích

3.2.3.1. Phương hướng

Bổ sung, điều chỉnh quy chế hoạt động của phòng quản lý đền thờ Nguyễn Trãi.

Thực hiện tốt công tác bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị đền thờ Nguyễn Trãi.

Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính tại di tích, phấn đấu hàng năm kêu gọi trên 2 tỷ đồng tiền công đức, 500 triệu tiền xã hội hóa các hoạt động tu bổ di tích, tổ chức lễ hội.

Tập trung đầu tư tu bổ, xây dựng các hạng mục của di tích, chú trọng ưu tiên tu bổ các hạng mục của di tích bị xuống cấp, xây dựng các công trình phù hợp với quần thể di tích, theo thiết kế đã được quy hoạch.

Thực hiện quản lý, tổ chức tốt nội dung lễ hội tại di tích đúng với đề án nâng cấp và nghi lễ truyền thống của địa phương.

3.2.3.2. *Nhiệm vụ*

Tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý di tích, đặc biệt là việc tuyên truyền Luật Di sản văn hóa... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ và nhân dân địa phương trong việc quản lý và bảo tồn di sản văn hóa.

Tăng cường kiểm tra thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo lại di tích lịch sử văn hóa, kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự từ đó có kế hoạch đầu tư, tu bổ, tôn tạo cũng như bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

Kiểm tra hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức tổng kiểm kê các hạng mục của di tích. Từ đó có kế hoạch đầu tư, tu bổ và tôn tạo cũng như bảo tồn di tích lịch sử.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đền thờ Nguyễn Trãi

3.3.1. Về chính sách

3.3.1.1. *Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cộng đồng về việc bảo vệ di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Trãi*

3.3.1.2. *Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý*

3.3.1.3. *Đào tạo nguồn nhân lực*

3.3.1.4. *Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa*

3.3.2. Tổ chức và thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản

3.3.2.1. *Nâng cao hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa*

** Hoạt động bảo tồn di tích*

** Hoạt động bảo tồn các khu vực di chỉ khảo cổ*

** Giữ gìn và làm phong phú thêm giá trị văn hoá phi vật thể*

** Hoạt động phát huy giá trị di tích*

3.3.2.2. *Giải pháp về quy hoạch lại các dịch vụ phục vụ khách tham quan*

3.3.2.3. *Nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị đền thờ Nguyễn Trãi*

3.3.3. Tăng cường quản lý của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

3.3.3.1. *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra*

3.3.3.2. *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học*

Tiểu kết chương 3

Từ khi khánh thành cho đến nay, đền thờ Nguyễn Trãi đã trở thành một di sản văn hóa quan trọng của đất nước. Những hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại đây đã góp phần quan trọng trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Chính vì vậy, việc đưa ra định hướng và các giải pháp để quản lý bảo tồn và phát huy giá trị nhằm lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ này là một việc làm không hề đơn giản. Vì vậy để giải quyết những hạn chế và nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đền thờ Nguyễn Trãi nhất thiết cần có định hướng và các giải pháp cụ thể về từng mặt như: Giải pháp về cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý; giải pháp về công tác phát triển toàn diện tại khu di tích; giải pháp về tổ chức quản lý các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích; giải pháp về quy hoạch lại các dịch vụ phục vụ khách tham quan và vệ sinh môi trường tại di tích; giải pháp phát triển hoạt động du lịch theo hướng bền vững; giải pháp thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm.

KẾT LUẬN

Di sản văn hóa là kết tinh trí tuệ, tình cảm, truyền thống của các thế hệ. Mặc dù phải trải qua biết bao biến cố của lịch sử, bị mất mát, huỷ hoại bởi chiến tranh và điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên nhưng kho tàng di sản văn hóa ấy vẫn vô cùng phong phú và đa dạng. Trên cơ sở khẳng định giá trị trường tồn của di sản văn hóa, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận, đó là các khái niệm về di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, quản lý và quản lý di tích lịch sử văn hóa... Đây là công cụ giúp ích cho việc triển khai đối tượng nghiên cứu ở chương 2 của luận văn. Khi nghiên cứu cơ sở pháp lý về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, tác giả luận văn đã nêu và phân tích các văn bản luật và dưới luật để làm cơ sở triển khai phân tích những nội dung quản lý Nhà nước về di tích lịch sử văn hóa hiện nay. Trên cơ sở lý thuyết và những vấn đề chung về di tích lịch sử văn hóa, tác giả luận văn đã giới thiệu tổng quát về di tích và lễ hội đền thờ Nguyễn Trãi - đối tượng nghiên cứu chính của luận văn. Đây là nơi bảo tồn, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu về anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi, đó là không gian văn hóa, kiến trúc... Trên cơ sở đó, phân tích và đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động tại đền thờ Nguyễn Trãi trong giai đoạn hiện nay và nội dung này được triển khai cụ thể trong chương 2 của luận văn.

Những vấn đề về mặt lý luận khoa học và pháp lý đã nêu là cơ sở để Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc triển khai và thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý quản lý đền thờ Nguyễn Trãi. Từ việc xây dựng các dự án, đề án ngắn hạn, trung và dài hạn đến việc tổ chức các khâu công tác chuyên môn như: Kiểm kê, bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích; nghiên cứu khoa học; tuyên truyền quảng bá di tích; bảo vệ cảnh quan và vệ sinh môi trường; phát huy giá trị di tích đang được thực hiện có hiệu quả. Các hình thức thu hút nguồn lực cho tu bổ, tôn tạo và phát huy tác dụng ngày càng được mở rộng và nâng cao. Việc thanh kiểm tra, phát hiện sai phạm được thực hiện thường xuyên. Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực chuyên môn được chú trọng. Do đó, các giá trị của di tích ngày càng được phổ biến rộng rãi đến cộng đồng.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị đền thờ Nguyễn Trãi, Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc vẫn còn một số tồn tại cần được

điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình của di tích cũng như phù hợp với sự phát triển của xã hội. Những tồn tại này do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tạo nên, do đó vấn đề đặt ra hiện nay là hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị của đền thờ Nguyễn Trãi phải được thực hiện một cách đồng bộ ở nhiều cấp độ, quy mô khác nhau.

Từ phương hướng của Chính phủ, UBND tỉnh Hải Dương và phương hướng, nhiệm vụ của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, tác giả luận văn đã đề xuất các giải pháp trong quá trình quản lý tại di tích, đó là nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy; nhóm giải pháp cho công tác quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt này. Việc nâng cao nhận thức, phát huy các giá trị của di tích trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; giới thiệu những nét đặc sắc về di sản văn hóa của địa phương là cơ sở quan trọng để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đền thờ Nguyễn Trãi cần được tu bổ, tôn tạo hoàn chỉnh về quy mô, không gian cảnh quan - với tư cách là một sản phẩm du lịch có giá trị, không chỉ mang lại giá trị tinh thần cho người dân mà còn là động lực thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.